

## BÁO CÁO

### Tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn huyện Kon Rẫy

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 1702/SKHĐT-DN ngày 21/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh về việc báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm 2022 về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

UBND huyện Kon Rẫy báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

**1. Đánh giá tình hình phát triển kinh tế tập thể (KTĐT), hợp tác xã (HTX) thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách dựa trên một số tiêu chí sau**

##### **1.1. Hợp tác xã**

- Số lượng Hợp tác xã đến thời điểm 24/6/2022 là 13 HTX. Trong đó, số lượng Hợp tác xã thành lập mới trong năm 2022 là 0 Hợp tác xã; số lượng Hợp tác xã đang hoạt động là 10 Hợp tác xã<sup>(1)</sup>; số lượng Hợp tác xã chờ giải thể năm 2022 là 02 HTX<sup>(2)</sup>; số HTX đã giải thể là 01 HTX<sup>(3)</sup>; số Hợp tác xã thành lập doanh nghiệp là 0 HTX.

- Số Hợp tác xã đã chuyển đổi, đăng ký lại, hoạt động theo Luật hợp tác xã năm 2012 là 13 hợp tác xã, chưa chuyển đổi là 0 HTX, chuyển sang loại hình kinh tế khác là 0 HTX.

- Đa phần các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (*trong đó: 05 HTX Trồng trọt, 01 HTX chăn nuôi, 04 HTX Dịch vụ tổng hợp*)

- Tổng vốn điều lệ đăng ký của các HTX đến 24/6/2022 là 20.400 triệu đồng. Bên cạnh những đóng góp về mặt kinh tế, các HTX tiếp tục phát huy vai trò của mình đối với cộng đồng, các HTX được xem là cầu nối giữa chính quyền địa phương với bà con nông dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như trong việc chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất..., giải quyết công ăn việc làm cho một bộ phận dân cư ở địa phương.

---

<sup>(1)</sup> HTX dịch vụ nông nghiệp xanh; HTX SX KD DV Nông nghiệp-lâm nghiệp-xây dựng Đăk Tô Lung xanh; HTX Trung Lộ quán Tân Lập; HTX Dịch vụ Nông nghiệp Tây Nguyên; HTX Dịch vụ tổng hợp; HTX SX KD DV Nông nghiệp công nghệ cao xây dựng Tân Lập; HTX SX KD DV Tổng hợp; HTX Hoa Nam; HTX Nông nghiệp; HTX Hoa Thiên Đăk Kôi.

<sup>(2)</sup> HTX Chăn nuôi & Trồng trọt Tuyên Hiền; HTX NN&Thương mại dịch vụ Tây Nguyên xanh.

<sup>(3)</sup> HTX Nông sản dược liệu sạch.

- Hoạt động nổi bật của một số HTX:

+ HTX Sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao - xây dựng Tân Lập được UBND tỉnh cho chủ trương đầu tư dự án trang trại chăn nuôi heo có ứng dụng công nghệ cao Tân Lập tại Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 với tổng vốn đầu tư 17 tỷ đồng. Hiện tại, đang thực hiện chăn nuôi 400 con lợn nái, ước tính doanh thu hơn 2.000 triệu đồng.

+ HTX Sản xuất Kinh doanh dịch vụ Tổng hợp: Hiện nay đang tập trung trồng chuối 2.000 cây với diện tích khoảng 2 ha, 10 ha cà phê, 3 ha cây ăn quả, 20 ha mỳ, 1,7 ha hồ tiêu, 500 heo sọc dưa, 0,4 ha ao cá, ....

+ HTX Sản xuất Kinh doanh dịch vụ Nông nghiệp-lâm nghiệp-xây dựng Đăk Tơ Lung xanh hiện tại trồng hơn 20 ha các loại chuối và các loại cây trái tổng hợp theo tiêu chuẩn VIETGAP và đang chờ thu hoạch, ký kết hợp đồng liên kết cung cấp chuối với HTX Bắc Tây Nguyên Farm, HTX Hoa Thiên Đăk Kôi, cung cấp chuối sấy và trái cây tươi cho công ty thực phẩm sạch HSC.

+ HTX Hoa Thiên Đăk Kôi chuẩn bị đất trồng chuối tây Thái Lan với diện tích hơn 20 ha.

### **1.2. Tổ hợp tác**

Trên địa bàn huyện có tổng số 09 THT, với 112 thành viên. Ngành nghề chủ yếu: Trồng trọt, chăn nuôi. Tất cả THT đã đăng ký hoạt động theo Nghị định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác<sup>(4)</sup>. Các THT không có vốn quỹ, tài sản chung; hoạt động chủ yếu là giúp đỡ nhau về vốn, về nhân lực trong sản xuất, kinh doanh; các thành viên hợp tác để trao đổi, hỗ trợ, phổ biến kinh nghiệm, kỹ thuật trong sản xuất. Nhìn chung, các THT này đều hoạt động tốt, đã góp phần giải quyết công ăn, việc làm và tạo thu nhập cho người lao động và hộ gia đình.

### **2. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân**

- Khó khăn về sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế sau đại dịch COVID-19: Thị trường tiêu thụ nông sản hạn chế, dẫn đến việc tìm đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp nói chung trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, tình trạng mất mùa được giá vẫn đang xảy ra, đặc biệt sau dịch COVID-19 giá bán một số loại nông sản xuống thấp mà giá cả, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất ngày càng tăng cao.

- Tình hình dịch bệnh, sâu hại trên cây trồng thường xuyên diễn ra dẫn tới sản lượng sản xuất không ổn định, không ký hợp đồng đầu ra trước nên bị động trong khâu tiêu thụ.

- Năng lực, chất lượng, trình độ cán bộ quản lý của các tổ chức KTTT: Số lượng cán bộ có trình độ đại học hoặc đã qua đào tạo chuyên môn chiếm số ít; phần lớn cán bộ HTX đã lớn tuổi, chưa nhạy bén và năng động trong tổ chức điều hành sản xuất - kinh doanh, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới của HTX, chưa

---

<sup>(4)</sup> Trước đây là Nghị định 151/2007/NĐ-CP, ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác; hiện đã được thay thế bằng Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác - có hiệu lực từ ngày 25/11/2019

qua đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý. Chủ trương quy hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận cho HTX gặp khó khăn do thiếu chính sách thu hút cán bộ về làm việc ở HTX. Mặt khác, do thu nhập đối với cán bộ HTX thấp, chế độ chính sách lâu dài chưa có đã làm giảm động lực của bộ máy quản lý cũng như thu hút những người có năng lực, trình độ tham gia vào HTX.

- Các HTX có quy mô nhỏ, hoạt động sản xuất kinh doanh còn đơn điệu, manh mún, chưa năng động, chậm khắc phục tình trạng khó khăn yếu kém, chưa có tích lũy để tái sản xuất kinh doanh; chưa chủ động xây dựng kế hoạch, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, hiệu quả thấp, chưa chủ động mở rộng hình thức kinh doanh theo hướng đa ngành, đa nghề.

- Nhận thức của nông dân, HTX với việc liên doanh, liên kết hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp chưa cao, chưa thấy được lợi ích lâu dài của việc liên doanh, liên kết, sản xuất, tiêu thụ nông sản, doanh nghiệp chưa chú trọng vào khâu đầu tư vùng nguyên liệu để thực hiện hợp đồng sản xuất bền vững.

## **II. TÌNH HÌNH BAN CHỈ ĐẠO VÀ KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HTX 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

### **1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo địa phương**

Thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể huyện Kon Rẫy<sup>(5)</sup>, Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về KTTT, HTX trên địa bàn; Phòng Nông nghiệp và PTNT tham mưu thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về KTTT trong lĩnh vực nông nghiệp.

### **2. Kết quả chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2022**

Thực hiện Luật Hợp tác xã 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, Nghị định số 107/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành luật hợp tác xã và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. UBND huyện chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn; UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, chính sách phát triển, hỗ trợ HTX trên địa bàn, đồng thời thăm và làm việc với một số HTX để nắm bắt tình hình hoạt động, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhằm giúp các HTX hoạt động ổn định và phát triển sản xuất, kinh doanh.

<sup>(5)</sup> Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 về việc thành lập Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể huyện Kon Rẫy; Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể huyện Kon Rẫy; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 24/7/2017 của BCĐ Kinh tế tập thể huyện về ban hành Quy chế hoạt động của BCĐ Phát triển kinh tế tập thể huyện Kon Rẫy.

### **3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

- Công tác tuyên truyền, vận động chưa đạt được kết quả như mong muốn vì cách thức tổ chức, nhận thức về HTX kiểu mới chưa đầy đủ và thông suốt; số lượng HTX hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả và ổn định còn ít nên chưa có sức lan tỏa...

- Các cơ chế, chính sách về hỗ trợ phát triển KTTT, HTX được ban hành nhiều, tuy nhiên nguồn lực để triển khai còn hạn chế, chưa có một chương trình, dự án riêng nào hỗ trợ cho HTX, mà nguồn ngân sách thực hiện các chính sách hỗ trợ chủ yếu là nguồn kinh phí lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí sự nghiệp và các nguồn kinh phí vận động khác...

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương có nơi, có lúc còn chưa thường xuyên, liên tục. Việc bố trí cán bộ quản lý Nhà nước theo dõi về KTTT, HTX còn bất cập do kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, gây khó khăn trong việc kiểm tra, theo dõi, báo cáo tình hình hoạt động của các HTX, chưa kịp thời nắm bắt được khó khăn của các HTX để kịp thời xử lý, kiến nghị với cơ quan cấp trên.

- Việc tham gia của các đoàn thể nhân dân, các hội đối với việc phát triển KTTT còn một số hạn chế như: Sự tham gia phát triển KTTT chưa nhiều; chưa tích cực trong việc vận động quần chúng tham gia và phát huy vai trò làm chủ của các tổ chức KTTT, trong việc giám sát thi hành pháp luật về KTTT.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KTTT, HTX 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Kinh tế tập thể, đặc biệt chú trọng Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã.

- Tiếp tục huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài huyện tham gia hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn. Thúc đẩy các Hợp tác xã củng cố bộ máy, nâng cao năng lực quản lý, điều hành.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về Kinh tế tập thể, thay đổi trong phương thức quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn để báo cáo về tình theo định kỳ.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả các hợp tác xã trên địa bàn huyện, tổ chức rà soát, khảo sát, đánh giá hiện trạng các hợp tác xã để có biện pháp hỗ trợ kịp thời, không để xảy ra tình trạng hợp tác xã hoạt động yếu kém, cầm chừng; xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

- Tìm kiếm, xây dựng hợp tác xã điển hình tiên tiến nhằm tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm, phương pháp, cách làm hay; đồng thời tôn vinh, nêu gương học tập nhân rộng trong toàn huyện.

- Ưu tiên lồng ghép các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển hợp tác xã trên các lĩnh vực thế mạnh của địa phương. Nghiên cứu, học tập các mô hình hoạt động của các hợp tác xã gắn với phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương trong phát triển kinh tế-xã hội.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Đề nghị Liên minh hợp tác xã tỉnh quan tâm: Hàng năm tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng về năng lực quản trị, nghiệp vụ kế toán, kỹ năng xây dựng kế hoạch, quản lý sản xuất- kinh doanh....., cho cán bộ, thành viên Hợp tác xã..

- Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh hợp tác xã tỉnh và Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ về vốn để các HTX mở rộng sản xuất phát triển bền vững; xây dựng mô hình Hợp tác xã điển hình tiên tiến để nhân rộng theo kế hoạch và hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tại thị trường trong và ngoài tỉnh cho các HTX, THT.

Trên đây là Báo cáo của UBND huyện về tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Liên minh HTX tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, ban, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Thủy**

**Phụ lục II**  
**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng năm 2022)*

| STT      | Chỉ tiêu                  | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện 6 tháng đầu 2022 | Ước thực hiện cả năm 2022 |
|----------|---------------------------|-------------|--------------------|-------------------|----------------------------|---------------------------|
| <b>I</b> | <b>HTX</b>                |             |                    |                   |                            |                           |
| 1        | Tổng số HTX               | HTX         | 13                 | 15                | 13                         | 15                        |
|          | Trong đó:                 |             |                    |                   |                            |                           |
|          | Số HTX thành lập mới      | HTX         | 5                  | 2                 | 0                          | 2                         |
|          | Số HTX giải thể           | HTX         | 1                  | 0                 | 0                          | 0                         |
| 2        | Tổng số thành viên HTX    | Thành viên  | 116                | 130               | 116                        | 130                       |
|          | Trong đó:                 |             |                    |                   |                            |                           |
|          | Số thành viên mới         | Thành viên  | 48                 | 14                | 0                          | 14                        |
|          | Số thành viên ra khỏi HTX | Thành viên  | 0                  | 0                 | 0                          | 0                         |

| STT | Chỉ tiêu   | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện 6 tháng đầu 2022 | Ước thực hiện cả năm 2022 |
|-----|--|-------------|--------------------|-------------------|----------------------------|---------------------------|
| 3   | Tổng số lao động thường xuyên trong HTX                | Người       | 116                | 130               | 116                        | 130                       |
|     | Trong đó:  |             |                    |                   |                            |                           |
|     | Số lao động thường xuyên                               | Người       | 116                | 130               | 116                        | 130                       |
|     | Số lao động là thành viên HTX                          | Người       | 116                | 130               | 116                        | 130                       |
| 4   | Tổng doanh thu của HTX                                 | Tr đồng/năm |                    |                   |                            |                           |
|     | Doanh thu bình quân một HTX = (4) / (1)                | Tr đồng/năm | 314                | 350               | 0                          | 350                       |
|     | Trong đó:  |             |                    |                   |                            |                           |
|     | Tổng doanh thu của HTX với thành viên                  | Tr đồng/năm |                    |                   |                            |                           |
| 5   | Tổng lãi của HTX                                       | Tr đồng/năm |                    |                   |                            |                           |
|     | Lãi bình quân một HTX = (5) / (1)                      | Tr đồng/năm | 80                 | 120               | 0                          | 120                       |
| 6   | Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX | Tr đồng/năm |                    |                   |                            |                           |
|     | Trong đó:  |             |                    |                   |                            |                           |

| STT       | Chỉ tiêu  | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện 6 tháng đầu 2022 | Ước thực hiện cả năm 2022 |
|-----------|---|-------------|--------------------|-------------------|----------------------------|---------------------------|
| 7         | Tổng số cán bộ quản lý HTX  | Người       | 13                 | 15                | 13                         | 15                        |
|           | Trong đó:   |             |                    |                   |                            |                           |
|           | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp             | Người       | 11                 | 12                | 11                         | 12                        |
|           | Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên | Người       | 2                  | 3                 | 2                          | 3                         |
| <b>II</b> | <b>Liên hiệp HTX</b>  |             |                    |                   |                            |                           |
| I         | Tổng số liên hiệp HTX   | LH HTX      |                    |                   |                            |                           |
|           | Trong đó:   |             |                    |                   |                            |                           |
|           | Số liên hiệp HTX thành lập mới  | LHHTX       |                    |                   |                            |                           |
|           | Số liên hiệp HTX giải thể   | LH HTX      |                    |                   |                            |                           |
| 2         | Tổng số HTX thành viên  | HTX         |                    |                   |                            |                           |
|           | Trong đó:   |             |                    |                   |                            |                           |



| STT        | Chỉ tiêu                                       | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện 6 tháng đầu 2022 | Ước thực hiện cả năm 2022 |
|------------|--|-------------|--------------------|-------------------|----------------------------|---------------------------|
|            | Số HTX thành viên mới                          | HTX         |                    |                   |                            |                           |
|            | Số HTX thành viên ra khỏi liên hiệp HTX        | HTX         |                    |                   |                            |                           |
| 3          | Tổng số lao động thường xuyên của LH HTX       | Người       |                    |                   |                            |                           |
| <b>III</b> | <b>Tổ hợp tác</b>                              |             |                    |                   |                            |                           |
| 1          | Tổng số tổ hợp tác                             | THT         | 9                  | 11                | 9                          | 11                        |
|            | Trong đó: số lượng thành lập mới               | THT         | 0                  | 2                 | 0                          | 2                         |
| 2          | Tổng số thành viên tổ hợp tác                  | Thành viên  | 112                | 132               | 112                        | 132                       |
|            | Trong đó: số lượng thành viên mới              | Thành viên  | 0                  | 20                | 0                          | 20                        |
| 3          | Tổng doanh thu của tổ hợp tác                  | Tr đồng/năm |                    |                   |                            |                           |
|            | Doanh thu bình quân một tổ hợp tác = (3) / (1) | Tr đồng/năm |                    |                   |                            |                           |
| 4          | Tổng lãi của tổ hợp tác                        | Tr đồng/năm |                    |                   |                            |                           |

| STT | Chỉ tiêu                                 | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện 6 tháng đầu 2022 | Ước thực hiện cả năm 2022 |
|-----|--|-------------|--------------------|-------------------|----------------------------|---------------------------|
|     | Lãi bình quân một tổ hợp tác = (4) / (I) | Tr đồng/năm |                    |                   |                            |                           |